

Cuộc Tái Ngộ Buồn

Trọng Mai

Chuyện tôi sắp kể cho các bạn nghe, tôi được biết do một sự tình cờ trong một hoàn cảnh éo le. Dạo ấy tôi được cử đi thực tập ngắn hạn ở trường Đại học Grenoble miền Nam nước Pháp. Vé máy bay do trường Grenoble gửi sang, ngày đi và ngày về rất sít sao. Nhưng có dịp như thế mà không đi chơi Paris được mấy ngày thì thật phí. Tôi có con bạn đang ở Paris, nên email hẹn hò nó để nó dẫn đi chơi mấy ngày. Nhưng khổ nỗi là việc đăng ký đổi ngày đi sớm hơn rất khó, cứ nằm hoài ở danh sách dự bị.

Mãi đến trước ngày bay một hôm phòng vé mới báo tôi có chỗ trên máy bay. Lẽ ra tôi phải gọi điện báo gấp cho nó là đã đổi được vé thì tôi lại tiếc mấy trăm ngàn đồng tiền gọi điện, nghĩ rằng mình đến sân bay Paris lúc 6 giờ sáng Chủ Nhật mùa Đông, đến nhà nó lúc 7 giờ thì cô nàng chưa ngủ dậy, lo gì. Thế mà, khổ cho tôi, thân gái dặm trường, đến nhà nó bấm chuông mãi không ai trả lời. Về sau mới biết nó không nhận được điện thoại của tôi, nghĩ rằng tôi không đổi được vé nên tối thứ bảy đã đến nhà bạn chơi, chiều chủ nhật mới về. Trời rét, phải lang thang ngoài đường thì có mà chết cồng. Tôi bèn nghĩ kế chui xuống ga tàu điện ngầm ngồi vô thức xem tàu đến, tàu đi, cố đợi cho qua một ngày.

Ngồi được khoảng hơn nửa tiếng thì thấy có một bà già Á châu tiến đến nói với tôi bằng tiếng Pháp: *“Này cô Tàu kia ơi, cô có biết chắc rằng cô cần đi chuyển tàu số mấy không đấy? Tôi để ý thấy rất nhiều đoàn tàu qua rồi mà cô không lên chuyển nào cả”*. Tôi trả lời bà rằng, thứ nhất tôi không phải là “cô Tàu”. Thứ hai là tôi chẳng chờ chuyển tàu nào cả mà tôi chờ trời tối để đến nhà cô bạn. Rồi tôi cố vận dụng hết khả năng tiếng Pháp để kể lại câu chuyện dẫn tôi đến hoàn cảnh éo le hiện nay. Nghe hết chuyện, biết tôi đến từ Việt Nam thì mắt bà sáng lên, bà chuyển sang tiếng Việt: *“Trời Phật, thế là hôm nay tôi gặp may rồi, tôi được nói chuyện bằng tiếng Việt rồi. Lâu nay gặp người Á châu, hỏi ra thì toàn là người Tàu, vì vậy hôm nay tôi gọi cô là cô Tàu luôn, không ngờ lại gặp được người Việt.”*

Bà đề nghị tôi về nhà bà nghỉ ngơi, đến chiều tối sẽ gọi điện cho cô bạn, khi nào gọi được rồi thì bảo nó đến đón. Với hoàn cảnh tôi lúc ấy thì lời đề nghị của bà là lời đề nghị vàng. Tôi thật may. Nhưng bà thì cứ nằng nặc nói bà mới là người gặp may. Bà kể rằng bà ở một mình trong một căn hộ 2 phòng ngủ, rất cô đơn, không có bạn bè, không họ hàng thân thích, rất mong có một người khách Việt tới thăm mà bao năm nay không có. Bà là người Hà Nội giữa thế kỷ 20, cho nên mọi khái niệm ngày nay đều rất xa lạ với bà. Chẳng hạn bà hỏi tôi làm gì, tôi trả lời là giảng dạy ở trường Đại học Bách khoa, *“Thế thì cô là giáo sư rồi”*. *“Không bà ạ, cháu chỉ là trợ giảng thôi, chục năm nữa cháu mới được là giảng viên chính, rồi nếu có bằng Tiến sĩ mới có thể (có thể thôi bà nhé) được phong Phó giáo sư. Còn giáo sư thì phải cao hơn nữa”* “Ồ, ở thời tôi, dạy trường Thành Chung là giáo sư rồi. Mà có mấy khi gặp được các ông giáo sư ấy. Gặp được anh học sinh Thành Chung là may mắn lắm rồi”.

Rồi bà nhắm mắt lại, như thể đang nhớ lại cái thuở ngày xưa ấy. Rồi như muốn trải lòng, bà kể về anh học sinh Thành Chung của bà.

Dạo ấy tôi là cô gái 18 tuổi, bán hàng khô ở chợ Đồng Xuân. Cái sạp hàng ấy là mẹ tôi để lại. Bà bán ở đấy từ năm nào tôi không biết, nhưng khi lớn lên thì tôi giúp mẹ bán hàng. Rồi khi bà già yếu thì tôi bán là chính, cho đến khi bà qua đời. Phải nói là tôi cũng xinh. Không phải là tôi tự khen đâu, mà là bạn bè tôi bảo thế. Cũng nhiều anh để ý, ngỏ lời. Nhưng tôi cảm anh học sinh Thành Chung ở phố Hàng Giấy, lại cũng tên là Thành Chung luôn. Anh Chung trắng trẻo, thư sinh và con nhà gia giáo. Tôi đã một lần hẹn hò đi xem chớp bóng, và một lần đi chơi tận trên Chùa Láng với anh. Bọn tôi mang bánh mì đi và buổi trưa ngồi trên bậc tam cấp ăn. Anh hẹn sẽ dẫn tôi về ra mắt bố mẹ sau khi anh thừa chuyện và được ông bà đồng ý. Thế thôi cô à. Thời ấy với bọn tôi thế là ước hẹn rồi, chứ nào có dám



cầm tay nhau. Không như bây giờ chúng nó ôm hôn nhau mọi nơi mọi lúc, rồi còn dọn về sống chung, sống thử nữa chứ.

Thế rồi, cái số tôi nó long đong. Sau hôm đi chơi Chùa Láng về thì không thấy anh ra chợ gặp tôi nữa. Một tuần, hai tuần, rồi cả tháng luôn. Có lần tôi thử đi qua cổng nhà anh hy vọng trông thấy bóng anh trong nhà, nhưng tuyệt nhiên không. Sau đó ít lâu thì có hiệp định Genève. Một ông lính Tây đầu bếp thường ra mua

hàng của tôi, mê tôi từ lâu nhưng không dám ngỏ lời. Hôm ấy ông ấy bảo lính Pháp sắp rút rồi, ông ấy sẽ được hồi hương, ông ấy cầu hôn tôi để đem theo về Pháp. Tôi cũng lưỡng lự suy nghĩ mấy hôm, cũng không biết bộ đội Việt Minh vào thì tình hình ra sao, lại lúc anh Chung biệt tăm biệt tích, tôi đồng ý lấy ông lính Tây đầu bếp. Ông ấy đưa tôi về Paris, thuê căn hộ nhỏ cùng sống. Ông ấy vẫn đi làm nhà bếp quân đội. Lương Hà sĩ nhất cũng chẳng phong lưu gì nhưng hai vợ chồng đủ sống giản dị. Tiết kiệm chút thì cũng có đồng để dành. Không biết tại ông ấy hay tại tôi mà sống mãi với nhau chúng tôi vẫn không có con. Ông ấy cũng ít bạn bè, ít giao lưu, nên tôi cũng chẳng giao tiếp với ai. Thỉnh thoảng ông ấy có dẫn tôi đi các cuộc tụ tập thì tôi cũng chỉ ngồi nhìn, nói thì không sành, nghe thì lồm bồm câu được câu mất. Thành ra tôi chẳng có bạn bè gì cả. Sau khi ông mất thì tôi càng cô đơn. Tôi không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên được hưởng tiền tuất suốt đời. Mối liên hệ duy nhất còn lại của tôi là thư từ của con bạn cùng bán hàng ở chợ ngày trước và tin tức về ông Chung.

Cái thư thứ nhất nó viết cho tôi: *“Mày ơi, sáu tháng sau khi mày đi ông anh của mày mới ló mặt ra chợ mày ạ. Ông ấy có vẻ buồn, đứng đằng xa nhìn mãi. Rồi mấy lần đều không thấy mày, ông ấy mới đến hỏi tao là mày đi đâu. Lúc đầu tao còn trêu, còn nói anh bỏ nó, nó thất tình, thất cổ tự tử rồi. Thấy ông ấy hốt hoảng tao không dám đùa nữa, tao mới bảo mày lấy ông Tây, đưa nhau về Pháp rồi. Ông ấy mới kể là khi ông ấy thưa chuyện với bố mẹ thì ông bà kịch liệt phản đối, nói rằng không môn đăng hộ đối cả về gia đình lẫn bản thân. Gia đình người ta giàu có danh giá, còn nhà mình thì chỉ có sạp bán hàng khô, bố mẹ đều đã mất. Bản thân thì anh ta đỗ Thành Chung, mà mày thì chỉ biết đọc biết viết. Lúc đầu anh ý cũng cương quyết đòi lấy mày cho bằng được, nhưng rồi bà mẹ đòi tử, thậm chí đòi tự tử. Anh ý cũng còn là người phụ thuộc, chưa đi làm nên đành chấp nhận theo bố mẹ. Cưới vợ rồi mày ạ. Cưới một người anh ý không yêu, nhưng cũng có bầu rồi.”*

Trong thư thứ hai, cô bạn bảo *“ở nhà bây giờ đang có chiến dịch cải tạo tư sản và công thương nghiệp tư nhân. Các nhà tư sản thì công tư hợp doanh, còn bán hàng như bọn tao thì vào hợp tác xã. Cũng may tay chủ nhiệm của ngành hàng khô chúng mình là tay biết điều. Ông ta bảo ông chỉ làm danh sách, làm thống kê báo cáo rồi thu tiền đi nộp thuế, còn buôn bán ra sao, thế nào là do các bà các cô tự lo, lời ăn lỗ chịu. Thế là hàng tháng bọn tao chỉ việc nộp thuế và nộp một ít lệ phí cho hợp tác xã, còn thì mọi việc vẫn như xưa. Nhưng còn bố anh Chung có cái xưởng dệt kim thì phải vào công tư hợp doanh mày ạ. Cấp trên đưa một người về làm giám đốc, còn ông ấy thì làm phó. Lợi tức chia theo phần trăm, nghe nói cũng chẳng được mấy.”*

Thư thứ ba nó kể mới bi đát chứ. *“Ông già nhà anh Chung làm phó giám đốc chẳng có quyền hành gì, thu nhập cũng kém, ông ấy từ chức và giao cho nhà nước quản lý rồi. Mấy cái nhà cho thuê thì nhà nước bắt thu tiền nhà theo khung giá nhà nước, rẻ bèo. Nhưng hư hỏng thì lại bắt chủ nhà sửa chữa. Cuối cùng lại cũng giao cho nhà nước nốt. Chuyện còn buồn hơn là ông bà già vì buồn bực, bị trầm cảm, ốm đau và đã mất cách nhau không lâu. Ông Chung bây giờ một vợ ba con vất vả lắm, nhà vẫn ở Hàng Giầy nhưng không phải được ở cả nhà như trước mà chỉ được ở một phòng thôi. Ông ấy chỉ có một chiếc xe đạp cà tàng, ngày hai buổi đi lấy hàng bỏ mỗi nuôi con mày ạ. Trông gầy gò, đen đui, tội nghiệp lắm.”*

Tôi nghĩ mà thấy thương cảm quá, bèn rút tiền tiết kiệm mua một chiếc xe đạp Peugeot gửi về tiếp tế cho ông ấy. Nghe con bạn kể thì khi nhận được xe cả nhà bất ngờ và sửng sốt. Thời ấy, thời tem phiếu, phiếu nhân dân, gạo 12 kg, thịt 1 lạng thì một chiếc xe đạp Peugeot bán đi sống được hàng năm. Mấy năm sau thì tôi lại ki cốp gửi cho một chiếc xe máy Peugeot 103. Ông Chung gọi người đến bán luôn trong thùng. Bán xe máy đạp hộp mới được giá, các cô ngày nay có biết hay không? Cứ thế, tôi giúp cho cả nhà ông ấy qua cơn lận đận một thời, cho đến khi con cái trưởng thành, kinh tế khá giả.

Tôi hỏi bà:

- Rồi sau này bà có gặp lại ông Chung không? Bà về thăm Hà Nội hoặc bà mời ông Chung sang thăm Paris?
- Ừ, có. Nhưng ...

Bà nhắm mắt lại, nói như cầu nguyện:

- Nhưng..., giá mà không có cuộc gặp ấy, giá mà không mời ông ấy sang, thì có lẽ tôi không mất ông mãi mãi ...
- Trời ơi! – Tôi kêu lên – Ông ấy gặp tai nạn ư?
- Không, không phải. Ừ, nhưng mà thôi, kể ra cũng coi như gặp tai nạn vậy, Tôi sốt ruột, nhưng bà cứ trầm ngâm. Bà bảo cứ từ từ rồi bà kể cho mà nghe.

Đạo ấy, - bà bắt đầu – Sau khi thông thương liên lạc được dễ dàng, tôi mới biết vợ ông ấy cũng đã mất được nhiều năm. Phần tôi thì trước đây tôi cũng không báo cho ông ấy biết việc ông Tây nhà bếp của tôi đã mất lâu rồi. Nhưng bây giờ tôi đã báo và nghĩ mình nên mời ông ấy sang thăm mấy tháng. Cô cũng biết đấy, tuổi này rồi thì chỉ còn cái nghĩa thôi. Đã không có duyên với nhau thời tuổi trẻ thì đến tuổi này làm gì còn tình yêu, tình dục nữa. Nhưng tôi cứ muốn gặp lại một lần. Khi tôi ngỏ ý mời thì ông ấy im lặng, không trả lời. Mãi sau mới nhận được thư của anh con cả của ông ấy. Thư nói rằng, thưa bác, bố cháu nhận được thư của bác ngỏ ý mời bố cháu sang thăm. Nhưng bố cháu ái ngại lắm bác ạ, và có phần mặc cảm. Bố cháu bảo rằng mình đã phụ bạc người ta mà người ta lại tốt với gia đình mình thế vậy, đã giúp đỡ nhà mình suốt bao nhiêu năm khó khăn. Nay lại thịnh tình đãi thọ mình sang Pháp chơi, nếu mình nhận lời thì hóa ra quá lạm dụng lòng tốt của người ta. Vì vậy, thưa bác, bố cháu và ba anh em cháu rất cảm ơn bác nhưng xin phép bác cho bố cháu được ở lại nhà.

Tôi phải viết thư cho anh trai cả nhà ông ấy, nói rằng chúng tôi không đến được với nhau là do cái duyên chứ chẳng phải lỗi tại ai, rằng bố anh ngày xưa đỗ Thành chung, là người học cao biết rộng, thuộc thơ tiếng Pháp lâu lâu, hát bài hát Pháp, đọc tiểu thuyết tiếng Pháp rồi kể lại cho tôi nghe. Một người như thế mà suốt đời không được đặt chân đến thành Paris hoa lệ, không được vào nhà thờ Đức Bà, không được ngồi thuyền ngắm cảnh trên dòng sông Seine thì thật tiếc.

Thư đi thư lại mãi, rồi được các con ông ấy động viên, ông ấy mới chịu đi. Tôi gửi giấy mời để ông ấy xin visa rồi lại gửi vé máy bay sang. Ngày nay có các chuyến bay thẳng Hà Nội-Paris nên ông ấy di chuyển cũng không khó khăn gì. Tôi đã dặn chi tiết ông ấy mặc áo màu gì, đội mũ gì, tay cầm cái gì để tôi dễ nhận ra. Đồng thời tôi cũng làm cái biển đề “Mr. Thành Chung” để ông ấy biết. Tôi đã chuẩn bị là khi gặp ông ấy ở sân bay tôi sẽ khẽ khàng ôm ông ấy một cái như các bà Pháp bên này vẫn làm khi gặp bạn bè lâu ngày. Thế nhưng, cô biết không, khi chúng tôi gặp nhau, cả hai đều như khựng lại một phút. Vẫn biết đã hơn 50 năm trôi qua, ai cũng già đi, nhưng tôi không thể tưởng tượng được người đàn ông phong độ ngày xưa bây giờ lại là một ông già lụ khụ đến thế. Tôi vẫn ôm ông một cái lấy lệ, và ngửi thấy mùi thuốc lào thoảng trên áo ông. Có lẽ về phía ông ấy, ông cũng thất vọng vì nơi tôi không còn gì là nét của cô bé bán hàng khô xinh đẹp năm xưa.

Đưa ông về nhà. Cái khó chịu nhất là ông đi Paris mà vẫn mang theo chiếc điếu cày. Tôi bảo ông muốn hút thì ra ngoài ban công mà hút. Ông nghe lời, nhưng mỗi lần ông hút thuốc thì lại ho sù sụ và mùi thuốc lào vẫn



phảng phất trong phòng suốt ngày đêm. Ngồi trên ghế sofa như tôi và cô đang ngồi đây, thỉnh thoảng ông lại co chân đặt cả hai bàn chân của ông lên ghế. Tôi nhắc ông thì ông đặt chân xuống nhưng thỉnh thoảng lại quên. Nhìn cảnh ông đặt cả hai bàn chân lên sofa theo thói quen nhưng chợt nhớ, giật mình đặt chân xuống, tôi vừa tức, vừa buồn cười, lại vừa cả thương hại nữa. Dẫn ông ấy đi chơi, đi thăm Paris, ông ấy toàn hỏi những câu ngớ ngẩn. Cô xem, người thanh niên phong độ, thông minh uyên bác ngày xưa bây giờ già đi thì không nói làm gì, nhưng tôi cứ cảm giác như là một ai đó giả danh, đội lốt người yêu xưa của tôi, chứ không phải ông ấy. Có lẽ phía ông ấy cũng thế, ông không tìm thấy nơi tôi cô bé bán hàng khô xinh đẹp ngày thơ, lúc nào cũng mở tròn đôi mắt to và môi hé mở đón chờ như nuốt lấy từng lời ông ấy. Có lẽ ông ấy cũng thấy tôi là một mục giả khó tính giả danh.

Thế rồi đáng lẽ ở lại ba tháng theo hạn visa thì khi được một tháng ông ấy rụt rè bảo tôi: “Bà ạ, cảm ơn bà đã cho tôi đi xem Paris trong tháng rồi. Xem thế cũng đã đủ. Tôi ở đây không quen, và cũng không muốn làm phiền bà lâu quá. Tôi xin phép bà cho tôi về. Rất, rất cảm ơn bà”. Tôi cũng nói một câu lấy lệ: “Ông cứ ở chơi thêm, có phiền gì đâu...” nhưng trong bụng thì cũng đồng ý cho ông ấy về để giải thoát cho mình.

Ồi, thì cũng như cô hỏi: “Một tai nạn?” thì cũng coi như một tai nạn vậy. Sau khi về đến Hà Nội, ông ấy có gọi điện sang báo tin là đã về đến nơi an toàn và lại cảm ơn. Rồi từ đó chúng tôi không liên lạc với nhau nữa. Ồi, giá mà không có cuộc gặp ấy. Giá mà đừng mời ông ấy sang. Thì có phải trong tôi vẫn còn hình ảnh chàng trai tuấn tú thông minh ngày xưa. Tôi dù cô đơn ở đây, nhưng trong tim tôi, trong trí óc tôi vẫn còn một hình bóng thương yêu để tôi nương tựa trong những ngày cuối đời. Đẳng này tôi đã mất tất cả. Bây giờ trong tôi trống rỗng. Tôi cô đơn lại càng cô đơn. Bây giờ thì cô đã hiểu vì sao gặp cô hôm nay tôi như chộp được vàng, tôi nói là tôi gặp may mà.

Tối hôm ấy, sau khi gọi điện được cho con bạn tôi, nó lao đến ngay. Ba người chúng tôi lại tiếp tục nói chuyện khá lâu. Ba ngày sau đó, theo đề nghị của tôi, không phải một mình con bạn đưa tôi đi chơi mà cả bà già nữa. Bà già bảo từ nay bà có thêm hai người bạn Việt, và ba ngày đó là ba ngày hạnh phúc nhất trong những năm cuối của đời của bà.

Từ Grenoble, nơi tôi thực tập, thỉnh thoảng tôi lại gọi điện nói chuyện với bà. Kể cả sau khi về Hà Nội cũng vậy. Mấy năm sau thì bà mất. Ông Chung nghe nói cũng mất rồi. Cầu chúc hai ông bà gặp lại nhau dưới suối vàng với đúng hình ảnh anh chị ngày xưa.

TM
Hà Nội, 1/2017